

UNIT 9:

NATURAL DISASTERS

SKILLS 2+ LOOKING BACK

I/ NEW WORDS:

SKILLS 2

- 1.glassdoor
- 2.strengthen /'streŋ.θən/
3. broadcast /'brɔ:d.kɑ:st/
4. flowerpot /'flaʊ.ə.pɒt/
5. rubbish bin
6. warn /wɔ:rn/

LOOKING BACK

1. involve /ɪn'vɒlv/
2. system /'sɪs.təm/
3. flooded area /'flʌd.ɪd/ /'er.i.ə/
4. appear /ə'piər/

- (n): cửa kính
(v): làm cho vững chắc
(v): phát tin tức
(n): chậu hoa
(n): thùng rác
(v): cảnh báo

- (v): tập trung vào
(n): hệ thống
(n): khu vực bị ngập lụt
(v): xuất hiện